

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của**  
**Quỹ Đầu tư phát triển Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 3008/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2015 về thành lập Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa; Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 bãi bỏ một số nội dung quy định tại Quyết định số 3008/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh;*

*Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển Thanh Hóa tại Tờ trình số 24/TTr-HĐQL ngày 17 tháng 11 năm 2021; của Sở Nội vụ tại Công văn số 3290/SNV-TCBC ngày 09 tháng 12 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Thanh Hóa.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Quỹ Đầu tư phát triển Thanh Hóa có trách nhiệm phổ biến Điều lệ này đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan; hoạt động theo đúng Điều lệ đã được phê duyệt và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Các sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra Quỹ Đầu tư phát triển Thanh Hóa tổ chức

hoạt động theo đúng Điều lệ ban hành kèm theo Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan; báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề vượt thẩm quyền.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5265/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa; Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ Đầu tư phát triển Thanh Hóa; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Minh Tuấn**

**ĐIỀU LỆ**

**Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Thanh Hóa**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Điều lệ này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Thanh Hóa (sau đây gọi là Quỹ).

**Điều 2. Tên gọi và nơi đặt trụ sở chính của Quỹ**

1. Tên gọi của Quỹ

- Tên gọi đầy đủ: Quỹ Đầu tư phát triển Thanh Hóa.
- Tên giao dịch quốc tế: Thanh Hoa Development Investment Fund.
- Tên viết tắt: THDIF.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Điện thoại, fax:

- Điện thoại: 02373 759 579
- Fax: 02373 759 578

**Điều 3. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, người đại diện pháp luật**

1. Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng cho vay và đầu tư tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương (sau đây gọi là Nghị định số 147/2020/NĐ-CP). Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Quỹ là Giám đốc Quỹ.

**Điều 4. Nguyên tắc và phạm vi hoạt động**

## 1. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

a) Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước.

b) Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn điều lệ.

c) Thực hiện cho vay, đầu tư đúng đối tượng và điều kiện theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

## 2. Phạm vi hoạt động của Quỹ

a) Huy động vốn trung, dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

b) Cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

c) Đầu tư các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

d) Ủy thác cho vay, đầu tư; nhận ủy thác quản lý các quỹ tài chính nhà nước tại địa phương, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật và Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

đ) Thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện một số nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhưng không được trái với quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ này và các quy định có liên quan.

**Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn**

## 1. Trách nhiệm của Quỹ

a) Thực hiện đầu tư, cho vay theo danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

b) Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán và báo cáo theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

c) Tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

d) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định của pháp luật.

đ) Tuân thủ quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

e) Thực hiện một số nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhưng không được trái với quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ này và các quy định có liên quan.

## 2. Quyền hạn của Quỹ:

a) Tổ chức hoạt động theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Được lựa chọn các dự án đáp ứng đủ điều kiện để đầu tư, cho vay theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

c) Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ, nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật.

đ) Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan trên địa bàn để tìm kiếm, xây dựng các dự án đầu tư.

## **Điều 6. Vốn điều lệ**

1. Tổng vốn điều lệ của Quỹ là 300 tỷ đồng.

2. Trường hợp thay đổi mức vốn điều lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Phương thức xác định mức vốn điều lệ điều chỉnh của Quỹ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

## **Điều 7. Hoạt động của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam tại Quỹ hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước.

2. Tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại Quỹ hoạt động theo Điều lệ của tổ chức đó, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA QUỸ**

## **Điều 8. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Quỹ**

1. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Quỹ

a) Hội đồng quản lý.

b) Ban kiểm soát.

c) Ban điều hành gồm Giám đốc Quỹ, các Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

2. Việc thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý của Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo thẩm quyền được quy định tại Điều lệ này và phù hợp với quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

### **Điều 9. Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 05 thành viên, bao gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch Thường trực, 01 Phó Chủ tịch kiêm Giám đốc Quỹ và các thành viên. Ngoài 01 Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý kiêm Giám đốc Quỹ, các thành viên khác của Hội đồng quản lý hoạt động kiêm nhiệm nhưng không được kiêm bất kỳ chức vụ quản lý khác tại Quỹ; trong đó:

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiêm nhiệm.

b) 01 Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ là Giám đốc Sở Tài chính kiêm nhiệm.

c) 01 Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ.

d) 01 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư kiêm nhiệm.

đ) 01 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa kiêm nhiệm.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ là 05 năm (60 tháng). Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Hội đồng quản lý Quỹ mới chưa được bổ nhiệm thì Hội đồng quản lý Quỹ của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Hội đồng quản lý mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

b) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định cụ thể tại Điều lệ này, bao gồm:

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phương án điều chỉnh vốn điều lệ của Quỹ.
- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả xếp loại hiệu quả hoạt động của Quỹ và kết quả xếp loại hiệu quả hoạt động của Giám đốc Quỹ.
- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cơ cấu tổ chức và quản lý của Quỹ.

- Trình cấp có thẩm quyền quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, thôi việc, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động của Quỹ sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ về cơ chế tiền lương, tiền thưởng của Quỹ theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn.

- Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, thôi việc, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Quỹ sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, thôi việc, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Ban kiểm soát (không bao gồm Trưởng Ban kiểm soát).

- Xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thưởng hàng năm và thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý, Trưởng Ban Kiểm soát và người quản lý Quỹ đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### 5. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 03 thành viên tham dự. Trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý được thực hiện bằng văn bản.

b) Các kết luận của Hội đồng quản lý Quỹ được thể hiện bằng Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản lý. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết luận và kết quả biểu quyết của các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi chép đầy đủ trong biên bản cuộc họp và được các thành viên tham dự cuộc họp cùng ký xác nhận.

c) Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý có hiệu lực khi có trên 50% trong tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý.

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện. Giám đốc Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền; trong thời gian chưa có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Quỹ phải có trách nhiệm chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

6. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

a) Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ:

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

- Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Không trong thời hạn bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức.

c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau:

- Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a và điểm b Khoản này.

- Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án.

- Vi phạm nghiêm trọng các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, các quy chế của Quỹ, quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật liên quan đến mức bị kỷ luật.

- Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

- Có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

- Nghỉ hưu.

- Các trường hợp miễn nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.



7. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 10. Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát Quỹ có chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu và việc quản lý điều hành tại Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có 03 thành viên, gồm Trưởng Ban do Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh kiêm nhiệm và 02 thành viên là lãnh đạo cấp phòng của Sở Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa kiêm nhiệm. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm (60 tháng). Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát mới chưa được bổ nhiệm thì Ban kiểm soát của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Ban kiểm soát mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Ban Kiểm soát theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát Quỹ

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

b) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ này, bao gồm:

- Khi phát hiện các hành vi vi phạm chính sách, chế độ theo quy định, Ban kiểm soát Quỹ có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời yêu cầu Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý và bộ máy điều hành Quỹ chấm dứt hành vi vi phạm, xác định nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan và có giải pháp khắc phục hậu quả.

- Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ.

- Được tham dự các cuộc họp Hội đồng quản lý. Khi tham dự các cuộc họp, Ban kiểm soát có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

- Được sử dụng con dấu của Quỹ cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.

## 7. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Ban Kiểm soát

a) Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thành viên Ban Kiểm soát Quỹ:

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

- Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng.

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Không trong thời hạn bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức.

c) Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau:

- Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a và điểm b Khoản này.

- Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án.

- Lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động của Quỹ, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, vi phạm nghiêm trọng các quy chế của Quỹ, quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan đến mức bị kỷ luật.

- Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

- Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

- Nghi hưu.

- Các trường hợp miễn nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của cấp có thẩm quyền.

d) Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 11. Ban điều hành**

### 1. Giám đốc Quỹ

a) Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ.

b) Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ là 05 năm (60 tháng).

c) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc Quỹ.

d) Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ này, bao gồm:

+ Đề xuất và trình Hội đồng quản lý Quỹ đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Điều lệ này.

+ Ban hành theo thẩm quyền các quy chế, quy trình nội bộ để tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ theo phân cấp của Hội đồng quản lý Quỹ.

+ Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến điều hành công việc hàng ngày của Quỹ.

+ Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ giao nhưng không được trái với quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ này và các quy định có liên quan.

đ) Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc Quỹ

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

- Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm ít nhất 05 năm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, đầu tư, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Không trong thời hạn bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức.

- Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận, có kê khai tài sản theo quy định.

- Đảm bảo độ tuổi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Giám đốc Quỹ bị miễn nhiệm trước thời hạn trong các trường hợp sau:

- Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại điểm đ Khoản này.

- Không hoàn thành các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý Quỹ giao mà không giải trình được nguyên nhân chính đáng.

- Vi phạm nghiêm trọng hoặc có hệ thống các Nghị quyết, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đến mức bị kỷ luật.

- Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án.

- Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

- Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

- Nghi hưu.

- Các trường hợp miễn nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ.

g) Quy trình, thủ tục quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 2. Phó Giám đốc Quỹ

a) Phó Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ giúp Giám đốc Quỹ điều hành hoạt động của Quỹ theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền. Số lượng Phó Giám đốc Quỹ tối đa không quá 02 người. Nhiệm kỳ của Phó Giám đốc Quỹ là 05 năm (60 tháng).

b) Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Quỹ

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

- Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm ít nhất 03 năm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, đầu tư, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Không trong thời hạn bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức.

- Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận, có kê khai tài sản theo quy định.

- Đảm bảo độ tuổi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phó Giám đốc Quỹ bị miễn nhiệm trước thời hạn trong các trường hợp sau:

- Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại điểm b Khoản này.

- Không hoàn thành các nhiệm vụ do Giám đốc phân công và ủy quyền.

- Vi phạm nghiêm trọng hoặc có hệ thống các Nghị quyết, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đến mức bị kỷ luật.

- Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án.

- Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

- Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

- Nghi hưu.

- Các trường hợp miễn nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Phó Giám đốc Quỹ do Giám đốc Quỹ đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, thôi việc, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Quy trình, thủ tục quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó Giám đốc Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### 3. Kế toán trưởng Quỹ

a) Kế toán trưởng Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ giám sát tài chính tại Quỹ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế và các văn bản hướng dẫn (nếu có). Nhiệm kỳ của Kế toán trưởng là 05 năm (60 tháng).

b) Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Kế toán trưởng:

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.

- Có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ trung cấp trở lên.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng.

- Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 02 năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 03 năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Không thuộc các trường hợp không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

- Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận, có kê khai tài sản theo quy định.

- Đảm bảo độ tuổi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Kế toán trưởng Quỹ bị miễn nhiệm trước thời hạn trong những trường hợp sau:

- Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại điểm b Khoản này.

- Không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật đến mức bị thi hành kỷ luật.

- Vi phạm nghiêm trọng hoặc có hệ thống các Nghị quyết, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đến mức bị thi hành kỷ luật.

- Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án.

- Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

- Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

- Nghi hưu.

- Các trường hợp miễn nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của Hội đồng quản lý Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Kế toán trưởng Quỹ do Giám đốc Quỹ đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Quy trình, thủ tục quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Kế toán trưởng Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### 4. Bộ máy giúp việc

a) Các phòng, ban nghiệp vụ của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể theo đề nghị của Giám đốc Quỹ; có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ điều hành, quản lý Quỹ.

b) Lãnh đạo các phòng, ban nghiệp vụ và người lao động làm nhiệm vụ chuyên môn, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

5. Tuyển dụng lao động, quy hoạch và bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo khác của Quỹ

a) Căn cứ khối lượng công việc, yêu cầu, nhiệm vụ được giao và thực tế hoạt động của Quỹ, hàng năm khi có nhu cầu lao động, Giám đốc Quỹ xây dựng kế hoạch sử dụng lao động, trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Giám đốc Quỹ trực tiếp tuyển dụng lao động và ký kết hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động.

b) Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, thôi việc, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo các phòng, ban nghiệp vụ và tương đương trở xuống thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định có liên quan.

### **Chương III**

## **HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, CHO VAY, NHẬN ỦY THÁC VÀ ỦY THÁC CỦA QUỸ**

### **Điều 12. Hoạt động đầu tư**

#### 1. Nguyên tắc đầu tư

a) Việc sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để đầu tư không thuộc phạm vi đầu tư công và phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

b) Quỹ không được đầu tư trong các trường hợp sau:

- Góp vốn, mua cổ phần, mua toàn bộ doanh nghiệp, thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ.

- Góp vốn cùng công ty con để đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc đầu tư theo hình thức hợp đồng.

#### 2. Đối tượng đầu tư

Đối tượng đầu tư của Quỹ là các dự án, doanh nghiệp có ngành, nghề kinh doanh chính thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong từng thời kỳ.

#### 3. Hình thức đầu tư

Quỹ lựa chọn các hình thức đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư bao gồm:

a) Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế.

- b) Đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế.
- c) Đầu tư theo hình thức hợp đồng (hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công tư - PPP và hợp đồng hợp tác kinh doanh - BCC) hoặc thực hiện dự án đầu tư.
- d) Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật về đầu tư.

#### 4. Thẩm quyền quyết định đầu tư

a) Quỹ quyết định mức vốn đầu tư vào một doanh nghiệp hoặc mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị đến 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức vốn đầu tư vào một doanh nghiệp hoặc mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị trên 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư.

c) Cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định tại điểm a và điểm b Khoản này có thẩm quyền quyết định việc chuyển nhượng dự án đầu tư, tạm ngừng, ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, quyết định chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế.

#### 5. Giới hạn đầu tư

a) Tổng giá trị giải ngân các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế tối đa bằng 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn đầu tư.

b) Tổng giá trị giải ngân các khoản đầu tư theo hình thức hợp đồng và thực hiện dự án đầu tư tối đa bằng 50% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn đầu tư.

c) Đối với dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về giới hạn đầu tư khác với quy định tại Điều lệ này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

### **Điều 13. Hoạt động cho vay**

#### 1. Đối tượng và điều kiện cho vay

a) Chủ đầu tư thuộc đối tượng cho vay của Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo từng thời kỳ.

- Không là công ty con của Quỹ.

- Chủ đầu tư là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của pháp luật.



### b) Điều kiện cho vay

- Chủ đầu tư thuộc đối tượng cho vay quy định tại điểm a Khoản này.
- Dự án vay vốn được Quỹ thẩm định, đánh giá là dự án có hiệu quả, chủ đầu tư có khả năng trả được nợ vay.
- Dự án vay vốn tuân thủ quy định của pháp luật đầu tư.
- Chủ đầu tư mua bảo hiểm tài sản tại một doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đối với tài sản bảo đảm tiền vay thuộc đối tượng bắt buộc mua bảo hiểm.

### 2. Thời hạn cho vay

a) Quỹ quyết định thời hạn cho vay đối với từng dự án trên cơ sở kết quả thẩm định, khả năng thu hồi vốn của dự án, khả năng trả nợ của chủ đầu tư nhưng tối đa là 15 năm.

b) Trường hợp cho vay vượt quá thời hạn cho vay tối đa theo quy định tại điểm a Khoản này, Quỹ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### 3. Lãi suất cho vay

a) Lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ được xác định theo nguyên tắc không thấp hơn lãi suất huy động bình quân của các nguồn vốn huy động, có tính đến chi phí cơ hội của nguồn vốn chủ sở hữu, đảm bảo bù đắp chi phí quản lý, chi phí trích lập dự phòng rủi ro cho vay và các chi phí khác có liên quan đến hoạt động cho vay.

b) Trong từng thời kỳ, căn cứ nguyên tắc xác định lãi suất cho vay tối thiểu quy định tại điểm a Khoản này, Giám đốc Quỹ tính toán, trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định ban hành mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ.

c) Quỹ quyết định mức lãi suất cho vay đối với từng dự án cụ thể, nhưng không thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại điểm b Khoản này.

d) Đối với dự án sử dụng nguồn vốn của nhà tài trợ quốc tế có quy định về lãi suất cho vay khác với quy định tại Điều lệ này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

### 4. Bảo đảm tiền vay

a) Tùy thuộc vào từng dự án cụ thể, Quỹ xem xét, sử dụng các biện pháp bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay.

b) Quỹ được xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật và các hợp đồng ký giữa Quỹ và chủ đầu tư vay vốn.

## 5. Giới hạn cho vay

a) Giới hạn cho vay đối với một dự án tại thời điểm giải ngân không vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

b) Tổng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng của Quỹ không được vượt quá 25% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

c) Đối với một dự án, trường hợp Quỹ vừa cho vay vừa đầu tư thì tổng giới hạn đầu tư và cho vay tại thời điểm giải ngân không vượt quá 30% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

d) Đối với dự án sử dụng nguồn vốn của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về giới hạn cho vay khác với quy định tại Điều lệ này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

## 6. Thẩm quyền quyết định cho vay

a) Quỹ quyết định cho vay đối với dự án có giá trị không quá 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho vay đối với dự án có giá trị lớn hơn mức quy định tại điểm a Khoản này, đảm bảo đáp ứng quy định về giới hạn cho vay quy định tại khoản 5 Điều này.

## **Điều 14. Hoạt động nhận ủy thác và ủy thác**

### 1. Nhận ủy thác

Quỹ được nhận ủy thác theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

### 2. Ủy thác

Quỹ được ủy thác theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

## **Chương IV**

## **CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, BÁO CÁO, TIỀN LƯƠNG, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG**

## **Điều 15. Chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán; chế độ tiền lương**

1. Chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán của Quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Chế độ tiền lương, tiền thưởng của Quỹ; quy định về xếp hạng Quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

### **Điều 16. Nguồn vốn hoạt động**

1. Vốn chủ sở hữu

a) Vốn điều lệ do chủ sở hữu cấp.

b) Quỹ đầu tư phát triển.

c) Các nguồn vốn khác của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

2. Vốn huy động

a) Quỹ được huy động các nguồn vốn trung và dài hạn theo các hình thức sau đây:

- Vay các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Việc vay vốn nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về vay nợ nước ngoài.

- Phát hành trái phiếu Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

- Các hình thức huy động vốn trung và dài hạn khác theo quy định của pháp luật.

b) Quỹ được nhận các khoản đặt cọc và ký cược theo quy định của pháp luật có liên quan.

c) Tổng mức vốn huy động của Quỹ theo quy định tại điểm a và điểm b Khoản này tối đa bằng 06 lần vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính bán niên tại thời điểm gần nhất.

### **Điều 17. Bảo toàn an toàn vốn; kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm và chế độ báo cáo**

1. Bảo toàn an toàn vốn

Quỹ thực hiện bảo toàn an toàn vốn theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

2. Kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm

Quỹ thực hiện lập, trình phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

3. Chế độ báo cáo

Quỹ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

### **Điều 18. Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động**

Công tác giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

**Chương V**  
**MỐI QUAN HỆ VÀ TRÁCH NHIỆM GIỮA QUỸ VỚI CÁC CƠ QUAN**  
**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, CÁC DOANH NGHIỆP VAY**  
**VÀ NHẬN VỐN ĐẦU TƯ CỦA QUỸ**

**Điều 19. Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Thực hiện các quyền và trách nhiệm quy định tại Điều 49 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

b) Thực hiện các quyền, trách nhiệm quy định tại Điều lệ này, bao gồm:

- Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với thành viên Hội đồng quản lý, Trưởng Ban kiểm soát và Giám đốc Quỹ.

- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Có ý kiến chấp thuận đối với kế hoạch sử dụng lao động của Quỹ theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Có ý kiến chấp thuận đối với việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Quỹ theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 20. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan**

1. Sở Tài chính

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính đối với Quỹ.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan cân đối nguồn vốn để bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ theo quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc điều chỉnh lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ từng thời kỳ theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh phương án bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và tại Điều lệ này.

### 3. Sở Nội vụ

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

### 4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và xếp hạng đối với Quỹ.

### 5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động huy động vốn, cho vay, đầu tư, nhận ủy thác và ủy thác của Quỹ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện cho vay, huy động vốn của Quỹ.

## **Điều 21. Các doanh nghiệp vay và nhận vốn đầu tư của Quỹ**

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn vay, vốn đầu tư của Quỹ đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo đúng với các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Trả nợ gốc, lãi vay và các nghĩa vụ tài chính khác đúng thời hạn theo quy định.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Quỹ trong việc sử dụng vốn vay, vốn đầu tư; quản lý, sử dụng tài sản bảo đảm cho khoản vay. Cung cấp đầy đủ, kịp thời những hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh khi có yêu cầu của Quỹ.

4. Tuân thủ các quy định khác có liên quan theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ**

#### **Điều 22. Xử lý tranh chấp**

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo pháp luật hiện hành.

**Điều 23. Tổ chức lại, giải thể**

1. Việc tổ chức lại, sáp nhập, thành lập mới các đơn vị, phòng ban nghiệp vụ trực thuộc bộ máy quản lý, điều hành của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, trên cơ sở phương thức tổ chức bộ máy quản lý đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Quỹ giải thể khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 43 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

3. Quy trình giải thể Quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều 44 và Điều 45 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

**Chương VII  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 24. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.